TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **402**/2021/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 357/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn" giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị D , sinh năm 1989
HKTT: Thôn T, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Hiện ở tại: Số A ngõ V, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội
**** Bị đơn:*** Anh Trần Văn Đ , sinh năm 1983
HKTT và trú tại: Tổ A phường S, quận Long Biên, Hà Nội

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2021;

XÉT THẤY

Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/10/2007 (Giấy chứng nhận kết hôn số 13) tại Ủy ban nhân dân xã Nam Cường, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/10/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn Đ .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung:*** Anh chị có 03 con chung là Trần Nguyễn Yến N, sinh ngày 04/08/2008; Trần Nguyễn Yến V, sinh ngày 04/04/2012 và Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/10/2019. Sau ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả ba con chung là Trần Nguyễn Yến N, Trần Nguyễn Yến V và Trần Nguyễn Gia H kể từ tháng 11 năm 2021 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

+ Động sản: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

- Về công nợ chung: Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0064754 ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại chị Nguyễn Thị D tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- *VKSDN quận Long Biên;*
- *UBND phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh